

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2020/HS-ST**
Ngày: 23/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;
2. Ông Nguyễn Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐHPT – HS ngày 01/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc P**, sinh năm 1996. Tại: B. Nơi ĐKKHKT: Số 254/38, tổ 9, khu 2, phường P, thành phố T, tỉnh B. Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Vũ Thị D; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt ngày 02/11/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Huỳnh Quang T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đ. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Thị N, sinh năm 1946. Địa chỉ: Số 48/2, tổ 2, khu 1, phường C, thành phố T, tỉnh B. (vắng mặt)

2. Ông Giang Thanh B, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 273/22A, tổ 9, phường P, thành phố T, tỉnh B. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Hoàng D, Nguyễn Hà M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02/11/2019, Nguyễn Quốc P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 61F3-84XX (số khung P04001; số máy P400) đi từ

phòng trọ thuộc khu 5, phường P, thành phố T, tỉnh B đến khu nhà trọ ông T. Địa chỉ tổ 4, khu 4, phường P, thành phố T, tỉnh B để tìm người bạn tên H (không xác định rõ nhân thân, lai lịch). Lúc này, P dựng xe mô tô biển số 61F3-84XX ở đầu cổng của khu nhà trọ rồi đi bộ đến phòng trọ số 02 để tìm H nhưng không gặp được H nên P tiếp tục đi đến cuối dãy nhà trọ để tìm H. Khi P đi đến phòng trọ số 05 thì thấy cửa phòng mở nên P nhìn vào trong thì thấy ông Huỳnh Quang T, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đ đang nằm quay mặt vào tường nhà, dưới nền nhà có để 01 (Một) túi đựng máy tính xách tay, màu đen, P nghĩ bên trong túi có máy tính nên P nảy sinh ý định lấy trộm chiếc túi bên trong có để chiếc máy tính xách tay để bán lấy tiền tiêu xài. Liên đó, P đi vào trong phòng lén lấy trộm chiếc túi, màu đen bên trong có đựng 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, màu đen, rồi nhanh chóng bước ra khỏi phòng. Cùng lúc này, ông T thấy có bóng người bước ra khỏi phòng trọ nên quay ra thì nhìn thấy P cầm chiếc túi đựng máy tính xách tay của ông T bỏ chạy nên ông T liền bật dậy đuổi theo P đến trước phòng trọ số 01 thì ông T nắm được cổ áo của P. P giật người làm rơi chiếc túi bên trong có đựng máy tính xách tay xuống đất rồi tiếp tục bỏ chạy đến xe mô tô biển số 61F3-84XX định tẩu thoát. Lúc này, P cố nổ máy xe định tẩu thoát thì bị ông T chạy đến nắm phần đuôi xe mô tô giật lại làm xe ngã xuống khiến P không bỏ chạy được, đồng thời ông T tri hô cho người dân đến hỗ trợ. Liên đó, P lấy 01 (Một) cùn dao bấm màu đen dài khoảng 10 cm được gắn sẵn trên chìa khóa xe mô tô biển số 61F3-84XX để hù dọa thì ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1974 và ông Nguyễn Văn Hoàng D, sinh năm 1961 cùng một số người dân khác nghe tri hô nên chạy đến thấy P đang cầm dao hăm dọa nên vận động P bỏ dao xuống thì P bỏ dao xuống đất để cho ông T bắt, giữ và giao P cùng các vật chứng là: 01 (một) túi đựng máy tính xách tay, màu đen bên trong có để 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu Acer, màu đen; 01 (một) cùn dao bấm, màu đen, dài khoảng 10 cm; 01 (một) xe mô tô biển số 61F3-84XX; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1011, màu đen; 01 (một) nón kết, màu đen; 01 (Một) áo len, tay dài, màu đen cho Công an phường Phú Hòa lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang. Cùng ngày 02/11/2019 Công an phường Phú Hòa bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xử lý.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 345 ngày 07/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (Một) máy tính xách tay, nhãn hiệu Acer, màu đen, trị giá: 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng; 01 (Một) túi đựng máy tính, màu đen, trị giá: 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Quốc P chiếm đoạt của ông Huỳnh Quang T là: 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định:

- Đối với 01 (Một) máy tính xách tay, nhãn hiệu Acer, màu đen và 01 (Một) túi đựng máy tính, màu đen là tài sản của ông Huỳnh Quang T nên ngày 08/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả các tài sản trên cho ông T. Hiện ông T không có yêu cầu gì khác đối với Nguyễn Quốc P.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 61F3-84XX thu giữ của Nguyễn Quốc P do bà Võ Thị N, sinh năm 1946. Địa chỉ: số 48/2, tổ 2, khu 1, phường C, thành phố T, tỉnh B đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Bà N bán xe mô tô trên cho bạn của Nguyễn Quốc P là ông Giang Thanh B, sinh năm 1996. Địa chỉ: số 273/22A, tổ 9, khu 8, phường P, thành phố T, tỉnh B nhưng không

làm thủ tục sang tên (không xác định rõ thời gian bán xe). Khoảng 17 giờ ngày 02/11/2019, trong lúc Nguyễn Quốc P và ông Giang Thanh B đang ở phòng trọ thuộc khu 5, phường P, thành phố T, tỉnh B thì P hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 61F3-84XX của ông B để đi gặp mẹ thì B đồng ý. Việc P sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội ông B không biết nên ngày 08/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả xe mô tô trên cho ông B.

- Đối với 01 (Một) con dao bấm, màu đen, dài khoảng 10 cm mà Nguyễn Quốc P sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định: Con dao trên do ông Giang Thanh B treo trên chìa khóa xe mô tô biển số 61F3-84XX để làm vật trang trí, không có giá trị sử dụng nên ông B không có yêu cầu gì đối với con dao trên. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một để tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) nón kết, màu đen; 01 (một) áo len, tay dài, màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1011 màu đen thu giữ của Nguyễn Quốc P là tài sản cá nhân của P không liên quan đến vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho Nguyễn Quốc P.

Cáo trạng số 76/CT-VKS-HS ngày 18/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Quốc P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc P đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc P mức hình phạt tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) con dao bấm màu đen, dài khoảng 10cm là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) nón kết màu đen; 01 (một) áo len dài tay màu đen; 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia 1011 màu đen (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động) là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Phong.

Bị cáo Nguyễn Quốc P không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/11/2019, tại nhà trọ ông T tọa lạc tổ 4, khu 4, phường P, thành phố T, tỉnh B. Nguyễn Quốc P đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) túi đựng máy tính bên trong có 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu Acer, màu đen của ông Huỳnh Quang T. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông T có giá trị 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là thanh niên trẻ có sức khỏe nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Phong là phù nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi và giao trả lại cho bị hại ông Huỳnh Quang T. Hiện nay ông T không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) con dao bấm màu đen, dài khoảng 10cm là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) nón kết màu đen, 01 (một) áo len dài tay màu đen, 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia 1011 màu đen (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động) là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Phong.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/11/2019.

2./ Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3./ Về vật chứng của vụ án tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bấm màu đen, dài khoảng 10cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc P: 01 (một) nón kết màu đen, 01 (một) áo len dài tay màu đen, 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia 1011 màu đen (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 094.20 ngày 19/02/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một)

4./ Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tâm